TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2022/DS-ST
Ngày 13 - 6 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán, vận chuyển

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Oanh
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Ngọc Ân
Bà Cao Hồng Cẩm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Tô Huyền Trang - là Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 123/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vận chuyển, mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2022/QĐXXST-DS ngày 19/5/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Tiến P, sinh năm 1980 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp T, xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau
- *Bị đơn:* Ông Nhan Anh K, sinh năm 1982 (vắng mặt)
Địa chỉ: Số 54, đường L, khóm 2, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Ông và ông K đã nhiều lần thỏa thuận và thực hiện giao dịch mua bán, vận chuyển cát đá với nhau và đều không ký hợp đồng bằng văn bản. Đến khoảng ngày 04/10/2021, ông và ông K tiếp tục thỏa thuận miệng với nhau về việc ông bán cho ông K 1.000m^3 cát, với giá tiền cát là 190.000đ/m^3, tiền công vận chuyển là 210.000đ/xe, khi giao hàng xong thì khoảng từ 10 đến 15 ngày sau thì ông K phải trả tiền. Quá trình thực hiện, ông vận chuyển giao hàng cho ông K nhiều lần, đến ngày 24/10/2021, thông qua phương tiện Zalo, đôi bên kết lại thì ông K còn nợ

khoản tiền đá và tiền vận chuyển trước khi thỏa thuận hợp đồng mua bán, vận chuyển cát ngày 04/10/2021, gọi là đợt 1 là 51.152.000đ và nợ tiền mua cát và vận chuyển của hợp đồng lần này, gọi là đợt 2 là 86.564.000đ, tổng cộng là 137.716.000đ. Đến ngày 29/10/2021, cũng thông qua Zalo, đôi bên lại tiếp tục kết lại đợt mua bán, vận chuyển từ ngày 24/10/2021 đến ngày 29/10/2021, thì ông K còn nợ ông 113.967.000đ. Tổng cộng, ông K nợ là 251.683.000đ. Ông K không thực hiện trả tiền đúng như thỏa thuận mà chỉ trả cho ông được hai lần, cụ thể: vào ngày 02/12/2021 trả được 15.000.000đ, ngày 08/12/2021 trả được 30.000.000đ.

Đến ngày 29/01/2022, sau khi đối trừ số tiền đã trả và bù lỗ cho ông, ông K đã viết và ký vào biên nhận ngày 29/01/2022 với nội dung: "Tôi tên: Nhan Anh K…, sinh năm 1982. Có nợ anh Nguyễn Tiến P… số tiền 215.000.000đ (Hai trăm mười lăm triệu đồng). Đến ngày 30/02 sẽ giải quyết dứt điểm." Sau khi viết biên nhận, đến ngày 25/02/2022, ông K trả tiếp 30.000.000đ thì không trả nữa. Ngoài giao dịch mau bán, vận chuyển cát, đá nêu trên, giữa ông và ông K không còn thực hiện giao dịch nào khác. Nay ông yêu cầu ông K trả cho ông số tiền còn thiếu là 185.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

* Đối với ông Nhan Anh K đã được Tòa án thông báo thụ lý về nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tiến P nhưng đến nay ông K vẫn không gửi cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn là ông Nhan Anh K đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập để tham gia tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán, vận chuyển tài sản là cát, đá nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, ông P đã cung cấp biên nhận đề ngày 29/01/2022 có nội dung ông K có nợ của ông P số tiền 215.000.000đ của ông P. Ông P cho rằng, đây là khoản tiền nợ từ việc mua bán, vận chuyển cát, đá, ngoài ra không còn giao dịch khác. Sau khi viết biên nhận, ông K đã trả cho ông P được 30.000.000đ bằng hình thức chuyển tiền nhanh nên ông P yêu cầu ông K trả 185.000.000đ. Còn ông K đã biết việc ông P kiện đòi số tiền còn thiếu từ việc mua bán, vận chuyển cát, đá số tiền 185.000.000đ, đã được triệu tập hợp lệ tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, nhưng vẫn cố tình vắng mặt, cũng không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của ông P, không nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình, nên căn cứ vào nội dung biên nhận ngày 29/01/2022 và trình bày của ông P, Hội

đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông P. Do ông P không yêu cầu tính lãi nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: ông K phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 430, 440, 530 Bộ luật dân sự;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tiến P.

Buộc ông Nhan Anh K thanh toán cho ông Nguyễn Tiến P số tiền 185.000.000đ (Một trăm tám mươi lăm triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày ông Nguyễn Tiến P có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, ông Nhan Anh K còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Nhan Anh K phải nộp 9.250.000đ (chưa nộp).

Ông Nguyễn Tiến P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.625.000đ theo biên lai thu số 0001097 ngày 31/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự TP Cà Mau khi án có hiệu lực.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Kim Oanh